

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 27 – 3 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Ông Triệu Khánh Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phan Hồng Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn B**, sinh ngày 02/02/1968 tại **thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; nơi cư trú: **số nhà A, khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn R** và bà **Ngô Thị T**; vợ: **Tăng Việt T1**; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2023 cho đến nay “có mặt”.

- *Bị hại:*

1. Ông **Võ Văn T2**, sinh ngày 01/01/1956; nơi cư trú: **khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** “có mặt”.

2. Anh **Võ Tấn K**, sinh ngày 01/01/1984; nơi cư trú: **khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Võ Thị L**, sinh năm: 1969; nơi cư trú: **khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh **Võ Văn T3**, sinh năm 1983; nơi cư trú: **khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

2. Ông **Dương Văn X**, sinh năm 1956; nơi cư trú: **ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

3. Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

4. Bà **Tăng Việt T1**, sinh năm: 1966; nơi cư trú: **khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng** “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2023 bà **Võ Thị L** tổ chức nhậu tại nhà mồ của gia đình thuộc **khóm L, phường K, thị xã V** cùng với ông **Võ Văn C, Võ Tấn K, Võ Văn T3, Dương Văn X, Lê Văn Q**. Sau đó **Võ Văn B** đi đám cưới về ngang cùng vào nhậu chung. Nhậu được một lúc, **B** xảy ra cự cãi với những người nhậu chung về việc anh em nhậu mà không nói trước với **B**, nên ông **Võ Văn T2** là anh ruột của **B** mới nói lớn tiếng với **B** để can ngăn, **B** tức giận bỏ về nhà. Khi về đến nhà, **B** đi ra nhà sau thì nghe tiếng ông **T2** nói chuyện, Bá nghĩ là ông **Thiên chười B1**, nên **B1** lấy 01 cây dao dài 70cm (cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm) từ đồng gỗ sát bên hàng rào nhà **B1** chạy lên phía trước, khi đi ngang nhà bà **Võ Thị L**, **B1** thấy bà **L** và ông **T2** ở ngạch cửa nhà bà **L**, Bá nghĩ là bà **L** và ông **T2** cô lập mình, nên **B1** cầm dao chạy đến chém nhiều cái trúng vào người bà **L** và ông **T2** làm ông **T2** ngã ngửa vào nhà, **B1** tiếp tục chém ông **T2**, ông **T2** đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái của ông **T2**. Thấy cha bị chém nên con ông **T2** là **Võ Tấn K** chạy đến, **B1** cầm cây dao quay sang chém **K**, **K** bỏ chạy. Sau đó, ông **X** và ông **Q** đến can ngăn và lấy cây dao trên tay **B1**, rồi **B1** đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra ông **T2** và anh **K** được đưa đi điều trị thương tích tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh S**, còn bà **L** do bị thương tích nhẹ nên không đi điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 294/KLTTCT-TTPYST ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh S** kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Võ Văn T2** tại thời điểm giám định là 14%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 432/KLTTCT-TTPYST ngày 18/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở Y tế**

tỉnh S kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Võ Tấn K** tại thời điểm giám định là 02%.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã V** đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can **Võ Văn B** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSVC, ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử **Võ Văn B** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước rút một phần cáo trạng, không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Võ Văn B**. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 13/CT-VKSVC, ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, xét xử bị cáo **Võ Văn B** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Võ Văn B** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo **Võ Văn B**: bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại **Võ Văn T2**: yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại **Võ Tấn K**: yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Võ Thị L** tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt: không có yêu cầu gì đối với bị cáo **Võ Văn B**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định bà **Võ Thị L** là người làm chứng trong vụ án là không đúng, bởi vì bị cáo **Võ Văn B** dùng dao gây thương tích cho bà **L**, nhưng bà **L** bị thương tích nhẹ, không đi điều trị, không đồng ý giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên không phải là người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của bà **Võ Thị L** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị L**, những người làm chứng ông **Dương Văn X**, anh **Võ Văn T3** và anh **Lê Văn Q** vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **L** và những người làm chứng ông **X**, anh **T3** và anh **Q**.

[4] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo **Võ Văn B** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 19/3/2023, **Võ Văn B** đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bà **Võ Thị L**, ông **Võ Văn T2** và anh **Võ Tấn K** gây thương tích cho ông **Thiên 1** và anh **K** 02%. Hành vi này của **Võ Văn B** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu mà bị cáo đã cố ý dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chém vào người của ông **T2** và anh **K** gây thương tích cho ông **Thiên 1**, và anh **K** 02%. Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKSVC, ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật,

Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông **Võ Văn T2**, anh **Võ Tấn K** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị L** không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã V** đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm 01 (một) cây dao dài 70cm, cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm. Cây dao này là công cụ, phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị L** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Văn B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Võ Văn B** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 70cm, cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã V** và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Võ Văn B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị L** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CAND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Liên Lâm Anh Thảo